

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 31/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung

Bà Trần Kim Phụng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quý- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Phạm Hải D, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1989, tại tỉnh Bình Phước. Tên gọi khác: DN. Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 5A, ấp H, xã L1, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá Nh, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Võ Thị Ph, sinh năm 1944 (đã chết); bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 2070, nhỏ nhất là bị cáo; tiền sự: không;

Tiền án: 04

Bản án số 51/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, xử phạt Võ Phạm Hải D 08 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 01/04/2020, Võ Phạm Hải D chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 02/2020/HSST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, xử phạt Võ Phạm Hải D 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 09/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, xử phạt Võ Phạm Hải D 01 năm 04 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, trong bản án nhận định lần phạm tội này D thuộc trường hợp “tái phạm” và tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân thị xã B buộc D chấp

hành 02 năm 04 tháng tù giam. Đến ngày 21/11/2022, D chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 24/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, xử phạt Võ Phạm Hải D 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/03/2024, Võ Phạm Hải D chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 17/09/2024 chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Tại Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND thị xã B, D bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng do nghiện ma túy. Đến ngày 25/10/2015 chấp hành xong.

Tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 23/03/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, D bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng do nghiện ma túy. Đến ngày 29/01/2019 chấp hành xong.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 21/03/2017 của Công an thị xã B xử phạt Võ Phạm Hải D 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. D chưa đóng phạt.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 08/04/2019 của Công an xã L1, thị xã B xử phạt Võ Phạm Hải D 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. D chưa đóng phạt.

Đối với 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Võ Phạm Hải D chưa đóng phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành theo quy định tại Điều 7, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

Ngày 20/11/2024, bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Trộm cắp tài sản, bị tạm giam từ ngày 25/11/2024.

Ngày 20/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tiếp tục tạm giam bị can để truy tố.

Ngày 12/3/2025, bị Tòa án nhân dân thị xã B tiếp tục tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà T1, sinh năm 1977 (Vắng mặt, có đơn)

HKTT: Tổ 02, ấp A1, xã L1, thị xã B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 17/9/2024, Trần Văn T@ điều khiển xe mô tô hiệu DAEMOT, màu nâu, không có biển số, số máy: MG3-5A1E0138, số khung:

không chờ Võ Phạm Hải D chạy vào khu vực Nhà máy xi măng thuộc xã L1, thị xã B, tỉnh Bình Phước tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi xe chạy ngang nhà bà T1 tại tổ 02, ấp A1, xã L1, thị xã B thì D nhìn thấy trong sân nhà chị Huyền có 01 cuộn lưới B40 nên nói T@ dừng xe lại để lấy cuộn lưới B40, bán lấy tiền tiêu xài. Nghe vậy nên T@ dừng xe, D dùng kìm bằng kim loại đem theo cắt một đoạn lưới hàng rào nhà bà Huyền tạo thành lỗ hổng, kích thước cao 1,4m, rộng 0,5m rồi D và T@ chui qua lỗ hổng hàng rào vào trong sân nhà cùng lấy cuộn lưới B40 đem đến đặt lên yên xe mô tô. T@ tiếp tục điều khiển xe chở D ngồi sau giữ cuộn lưới B40 chiếm đoạt chạy tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, cùng ngày 17/09/2024, đến đường Quốc lộ 13 thuộc tổ 03, ấp Vườn Rau, xã Thanh Phú, thị xã B bị Công an xã Thanh Phú phát hiện.

Trần Văn T@, Võ Phạm Hải D thừa nhận việc chiếm đoạt cuộn lưới B40 nên Công an xã Thanh Phú bàn giao vụ việc cùng vật chứng cho Công an xã L1.

Khoảng 7 giờ cùng ngày 17/9/2024, bà T1 phát hiện bị mất 01 cuộn lưới B40 nên báo với Công an xã L1.

Ngày 17/9/2024, Công an xã L1 cho Võ Phạm Hải D, Trần Văn T@ xác định vị trí chiếm đoạt tài sản. Kết quả D, T@ đã xác định đúng vị trí chiếm đoạt cuộn lưới B40 phù hợp hiện trường vụ án.

Ngày 25/9/2024. Công an xã L1 chuyển vụ việc cùng đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu DAEMOT, màu nâu, không có biển số, số máy: MG3-5A1E0138, số khung: Không; 01 cuộn lưới B40 nặng 56,6 kg; 01 kìm bằng kim loại màu đen có chiều dài 19 cm đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 cuộn lưới B40 bằng kim loại, mạ kẽm, chưa qua sử dụng, mua mới vào năm 2022, loại khổ lưới 1,5m; độ dày dây lưới 3mm, trọng lượng 56,6 kg tại thời điểm định giá ngày 17/9/2024, trị giá 962.200 (Chín trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm) đồng.

Từ khi bị phát hiện và trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Võ Phạm Hải D đã khai nhận rõ việc lợi dụng sơ hở của chủ tài sản lén lút chiếm đoạt cuộn lưới B40 nặng 56,6 kg của bị hại.

Cáo trạng số 08/CT-VKSBL ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Võ Phạm Hải D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại T1 vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 18/3/2025, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại T1, bị hại trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là cuộn lưới B40 nặng 56,6 kg mà bị cáo D đã chiếm đoạt của bị hại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu khác về hình phạt

đổi với bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Võ Phạm Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Phạm Hải D từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tính từ ngày tạm giữ tạm giam.

- Về vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Phạm Hải D thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ý người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Phạm Hải D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 17/9/2024, Võ Phạm Hải D cùng với Trần Văn T@ lén lút chiếm đoạt 01 cuộn lưới B40 nặng 56,6 kg trị giá 962.200 (Chín trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm) đồng của bị hại

T1 tại tổ 02, ấp A1, xã L1, thị xã B. Giá trị tài sản D chiếm đoạt không đủ định lượng, tuy nhiên D là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, không chịu lao động, nên đã cố ý thực phạm tội.

Bị cáo đã 04 lần bị xét xử về tội phạm xâm phạm sở hữu cụ thể vào năm 2019, 2020, 2021, 2023 với cùng hành vi “Trộm cắp tài sản”, tính đến ngày phạm tội mới 17/9/2024, chưa hết thời gian đương nhiên được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu, thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó, cần xử phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Cuộn lưới B40 nặng 56,6 kg, bị cáo lén lút chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 kìm bằng kim loại màu đen có chiều dài 19 cm bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Bồi thường về dân sự:

Bị hại T1 đã nhận lại Cuộn lưới B40 nặng 56,6 kg bị chiếm đoạt từ bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với xe mô tô hiệu DAEMOT tạm giữ là chiếc xe do ông Trần Văn Ngọc đứng tên chủ sở hữu bị mất vào khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 14/9/2024 trước tiệm thuốc tây “Hồng Thêm” số 29 chợ Lộc Ninh, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc

Ninh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn T@ về tội Trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra Công an thị xã B đã bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh xử lý theo quy định, HĐXX không xem xét.

Trần Văn T@ đã bị Công an thị xã B xử phạt 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 20/11/2024.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Phạm Hải D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Phạm Hải D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/11/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 kìm bằng kim loại màu đen có chiều dài 19 cm (Biên bản giao nhận vật chứng số 0002865 ngày 25/3/2025 giữa Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B).

3. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. B;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQ.CSĐT CATX. B;
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương

